

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường 46 đường Trần Phú, Thành phố Huế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế được tiến hành với nội dung chi tiết của đại hội như sau:

I. Khai mạc đại hội.

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân Thành phố Huế

- Ông Châu Văn Lộc - Phó Chủ tịch UBND TP Huế

1.2. Đại diện Sở Tài chính và Ban Đổi mới & Phát triển Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Chuyên viên

1.3. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bà Nguyễn Thị My My - Chuyên viên

1.4. Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Huế

- Ông Nguyễn Thanh Quang - Chuyên viên

1.5. Đại diện Phòng Quản lý Đô thị thành phố Huế

- Ông Hà Trọng Hải - Chuyên viên

1.6. Cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Ông Trần Hữu Ân – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với số cổ đông trực tiếp tham dự: 61 cổ đông; số cổ đông không trực tiếp tham dự nhưng có ủy quyền: 439 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 6.000.000 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn.

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 3 người):

- Ông Nguyễn Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa;
- Ông Trần Trung Khánh - TVHĐQT, Chủ tịch CĐCS, Phó Tổng Giám đốc – Thành viên;
- Bà Dương Thị Huệ – TVHĐQT, Kế toán trưởng – Thành viên.

Chủ tọa đoàn chỉ định Ông Lê Vĩnh Thắng – Thư ký HĐQT làm thư ký Đại hội.

4. Thông qua Chương trình Đại hội.

Ông Trần Trung Khánh trình bày Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

II. Các nội dung trình bày tại Đại hội.

1. Đại hội đã nghe ông Trần Trung Khánh - TVHĐQT, Chủ tịch CĐCS, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

2. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

3. Đại hội đã nghe ông Hoàng Trọng Thuận – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo quả hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát.

4. Đại Hội đã nghe Bà Dương Thị Huệ - TVHĐQT, Kế toán trưởng trình bày Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và phương án phân chia lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018.

5. Đại hội đã nghe ông Hoàng Trọng Thuận – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

6. Đại hội đã nghe ông Trần Trung Khánh - TVHĐQT, Chủ tịch CĐCS, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty.

III. Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến và tiến hành biểu quyết.

Đại hội đã thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình với kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.

1.1. Một số chỉ tiêu chính:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

| DVT: Đồng | | | | |
|-----------|----------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2016 | Thực hiện 2017 | Tăng/giảm (%) |
| 1 | Doanh thu | 194.308.393.167 | 216.476.388.325 | 11,41 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 4.409.878.474 | 5.180.385.354 | 17,47 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 3.921.660.542 | 4.360.819.414 | 11,20 |

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2016 | Thực hiện 2017 | Tăng/giảm (%) |
|----|---|-----------------|-----------------|---------------|
| 5 | Nộp ngân sách | 30.798.727.971 | 19.281.000.000 | -37,40 |
| 6 | TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng) Nhà nước giao quản lý. Số dư cuối năm | 520.215.984.987 | 508.682.194.099 | -2,22 |
| 7 | TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD). Giá trị còn lại | 41.174.435.990 | 30.452.820.758 | -26,04 |
| 8 | Khấu hao TSCĐ | 9.922.994.705 | 10.178.883.829 | 2,58 |
| 9 | Nợ vay dài hạn ngân hàng (Dự án Cải thiện MTĐT Lãng Cô bản giao theo Hiệp định vay phụ từ Bộ Tài chính). | 20.749.177.562 | 13.832.785.042 | -33,33 |
| 10 | Vốn Điều lệ | 60.000.000.000 | 60.000.000.000 | |
| 11 | Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng) | 5.500.000 | 5.500.000 | |
| 12 | Tỷ lệ cổ tức được chia/VĐL | 5,227% | 5,814% | 11,23 |

- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

DVT: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | So KH/TH (%) |
|------------|--------------------------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| I | Tổng doanh thu hoạt động SXKD | 216.476.388.325 | 197.000.000.000 | 91,00% |
| 1 | Hoạt động công ích | 108.838.015.872 | 108.243.763.200 | 99,46% |
| 2 | Kinh doanh dịch vụ | 55.134.484.428 | 50.000.000.000 | 90,69 |
| 3 | Kinh doanh xây lắp | 52.503.888.025 | 38.756.236.800 | 73,82 |
| II | Thu nộp ngân sách | 19.281.000.000 | 19.500.000.000 | 101,14% |
| III | L.nhuận trước thuế | 5.180.385.354 | 4.708.000.000 | 90,88% |

1.2. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.

- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2017 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018.

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2017:

| DVT: Đồng | | |
|-----------|--|---------------|
| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 4.360.819.414 |
| 2 | Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ (5% LNST) | 218.119.414 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (15% LNST) Trong đó: | 654.100.000 |
| | - Quỹ khen thưởng: 60% | 392.460.000 |
| | - Quỹ phúc lợi: 40% | 261.460.000 |
| 4 | Trả cổ tức năm 2017 (5,814%/VĐL) Trong đó: | 3.488.600.000 |
| | - 51% vốn Nhà nước | 1.779.186.000 |
| | - 49% vốn cổ đông | 1.709.414.000 |

4.2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2018:

| DVT: Đồng | | |
|-----------|--|---------------|
| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 3.959.000.000 |
| 2 | Quỹ Đầu tư phát triển (5% LNST) | 197.950.000 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (15% LNST) Trong đó: | 593.850.000 |
| | - Quỹ khen thưởng: 60% | 356.310.000 |
| | - Quỹ phúc lợi: 40% | 237.540.000 |
| 4 | Trả cổ tức năm 2018 (5,279 %/VĐL) Trong đó: | 3.167.200.000 |
| | - Vốn Nhà nước: 51% | 1.615.272.000 |
| | - Vốn cổ đông: 49% | 1.551.928.000 |

4.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.

- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.

- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

6. Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

7. Thông qua chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty.

7.1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2017:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

| TT | Chức danh | Số tiền (đ/ng/tháng) | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------------------|---|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 6.000.000 | Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CD thông Qua ngày 31/12/2014 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4.000.000 | |
| 3 | Trưởng Ban KS | 4.000.000 | |
| 4 | UV Ban Kiểm soát và thư ký | 2.000.000 | |

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018: thực hiện như năm 2017.

7.3. Kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

V. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

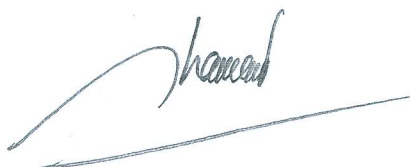
Thư ký Đại hội đã trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với 100% số phiếu chấp thuận.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc lúc 10 giờ 20 cùng ngày.

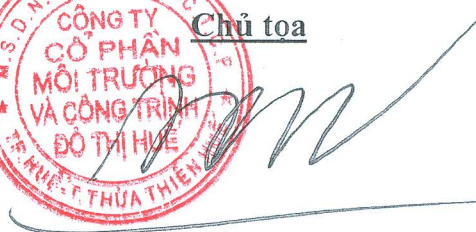
Thư ký Đại hội



LÊ VĨNH THẮNG



Chủ tọa



NGUYỄN HỒNG SƠN